

Bản án số: 01 /2025/DSST-HNGĐ.

Ngày: 01 tháng 08 năm 2025

“V/v Kiện xin Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC – PHÚ TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hùng Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Sinh.

Ông Bùi Hữu Thành.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 08 năm 2025, tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực – Phú Th xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 05 năm 2025 “Về việc kiện xin Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXX-ST ngày 09 tháng 06 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐHPT-ST ngày 16 tháng 07 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị H, sinh năm 1988, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Bùi Văn H, sinh năm 1987, Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: thôn Đ, xã An B, tỉnh Phú Th (trước đây là xã Thống Nh, huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 05 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị H, trình bày:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Năm 2008 chị kết hôn với anh Bùi Văn H, do tự nguyện có đăng ký tại UBND xã Đồng M (sau này là xã Thống Nh), huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B (nay là xã An B, tỉnh Phú Th). Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được một khoảng thời gian 5 năm. Sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm, hay cãi nhau, không thể hoà hợp. Cuộc sống vợ chồng rất áp lực và tình cảm vợ chồng không còn nữa, anh H hay đánh chửi vợ con và đập phá đồ đạc trong gia đình. Hiện tại chị và anh H đang sống ly thân đã lâu. Vì vậy chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn H.

- Về con chung: Có 02 con là Bùi Hoàng Ph, sinh ngày 06/10/2009 và Bùi Khải Ph, sinh ngày 08/03/2016. Chị H xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con cho đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H chưa yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị Bùi Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin được ly hôn với anh Bùi Văn H và chị xin được quyền nuôi con, chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

2. Đối với anh Bùi Văn H, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh Bùi Văn H vẫn không có mặt tại Tòa án, do đó Tòa án không ghi được lời khai và vụ án không tiến hành hòa giải được. Tuy nhiên, Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Bùi Văn H vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Quá trình điều tra xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp, mâu thuẫn vợ chồng tại gia đình bên chồng nơi anh Hà, chị Hồng sinh sống thể hiện: Vợ chồng anh H, chị H sống không hạnh phúc, đã sống ly thân nhiều năm.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX) trong quá trình thụ lý giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Về chấp hành pháp luật của nguyên đơn và bị đơn:

Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chấp hành tốt các quy định tại các Điều 70, điều 71 của BLTTDS. Đối với bị đơn: anh Bùi Văn H mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, như vậy anh Bùi Văn H đã từ bỏ quyền của mình quy định tại các Điều 70, 72 của BLTTDS. Tòa án tổng đạt và niêm yết giấy triệu tập hợp lệ theo đúng quy định tại Điều 177; Điều 179 BLTTDS. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên vụ án được xét xử theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229 BLTTDS.

Nội dung vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Bùi Thị Hồng.

- Về con chung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Giao con Bùi Hoàng Ph, sinh ngày 06/10/2009 và Bùi Khải Ph, sinh ngày 08/03/2016 cho chị Bùi Thị H tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các con trưởng thành. Chị H chưa yêu cầu anh H phải có trách nhiệm cấp dưỡng

nuôi con nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Anh H có quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H khai không có, không yêu cầu giải quyết; trong quá trình giải quyết vụ án anh H cố tình không đến nên đề nghị Toà án không giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp toà bộ án phí HNGĐ sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1]. Về thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: Tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hôn nhân. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Thống Nh, huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B (nay là xã An B, tỉnh Phú Th) nên Toà án nhân dân khu vực – Phú Th (trước đây là Tòa án nhân dân huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B) thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2]. Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn là chị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bùi Văn H đã được triệu tập hợp lệ để ghi lời khai, trình bày ý kiến, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có mặt theo giấy triệu tập. Tòa án đã xác minh tại gia đình và nơi cư trú của anh Bùi Văn H, tiến hành tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Bùi Văn H vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Bùi Văn H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 khoản 3 Điều 228 của BLTTDS là phù hợp.

[3]. Về nội dung vụ án:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thống Nh, huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B (nay là xã An B, tỉnh Phú Th). Quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn H là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Trong thời gian kết hôn, hai vợ chồng chung sống hòa thuận một khoảng thời gian là 05 năm thì xảy ra bất đồng quan điểm, cãi nhau. Chị H đã sống ly thân với anh H, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Xét thấy cuộc sống chung giữa chị H và anh H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H có nguyện vọng xin được ly hôn để ổn định cuộc sống là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

*** Về con chung:** chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn H có 02 con là Bùi Hoàng Ph, sinh ngày 06/10/2009 và Bùi Khải Ph, sinh ngày 08/03/2016. Hiện hai cháu đang được chị H nuôi dưỡng, chị H có nguyện vọng tiếp tục được nuôi con và chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng. Các cháu cũng có nguyện vọng ở với mẹ do vậy nên giao cho chị H trực tiếp

trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Bùi Hoàng Ph và Bùi Khải Ph cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

*** Về tài sản chung và công nợ chung:**

Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[4]. Về án phí:

Án phí ly hôn sơ thẩm chị Bùi Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 5 Điều 177; Điều 179; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 BLTTDS.

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị H, xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Bùi Văn H.

2. Về con chung:

Giao 02 con chung là Bùi Hoàng Ph, sinh ngày 06/10/2009 và Bùi Khải Ph, sinh ngày 08/03/2016 cho chị Bùi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi hai con trưởng thành. Anh H có quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Bùi Thị H chưa yêu cầu anh Bùi Văn H cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

Chị Bùi Thị Hồng phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số: 0002086 ngày 09/05/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Th, Tỉnh Hoà B (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực - Phú Th).

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Th;
- VKSND khu vực – Phú Th;
- THADS tỉnh Phú Th;
- Các đương sự;
- UBND xã An B;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Thái Hùng Dũng

.

